BÀI TOÁN TỐC ĐỘ *của* NỀN KINH TẾ



Thước đo cải cách thể chế thế hệ mới nên chuyển từ "cơ quan quản lý đã cắt bao nhiêu thủ tục?" sang "doanh nghiệp lấy lại được bao nhiêu thời gian?".

Trong nhiều thập niên, Việt Nam đã phát triển thành công nhờ tăng đầu tư, thu hút FDI, mở rộng xuất khẩu.... Muốn bước sang một nấc phát triển cao hơn, Việt Nam cần chuyển từ kinh tế của quy mô sang kinh tế của tốc độ và năng suất.

ĐINH HỒNG KỲ - CHỦ TỊCH HIỆP HỘI XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG TP HCM (SACA) - CHỦ TỊCH CÔNG TY SECOIN

Vì vậy, câu hỏi không nên chỉ là nền kinh tế cần thêm bao nhiêu tiền, mà phải là mỗi đồng vốn tạo thêm bao nhiêu giá trị gia tăng. Điều này càng quan trọng khi doanh nghiệp Việt Nam đang phải đầu tư đồng thời cho công nghệ, chuyển đổi xanh, tiêu chuẩn môi trường và nâng cấp chuỗi cung ứng.

Giá trị nằm ở kết nối

TP HCM là một ví dụ đáng quan sát. Không gian kinh tế sau hợp nhất hình thành những năng lực rất khác nhau: lõi TP HCM mạnh về tài chính, thương mại, công nghệ, nhân lực và đổi mới sáng tạo; Bình Dương có nền sản xuất công nghiệp phát triển; Bà Rịa Vũng Tàu có lợi thế cảng biển, logistics, năng lượng và kinh tế biển.

Nếu chỉ đặt ba cấu phần này cạnh nhau, chúng ta có một đô thị lớn hơn. Nhưng nếu vốn từ trung tâm tài chính có thể đi vào doanh nghiệp công nghiệp, nghiên cứu từ trường đại học đi vào nhà máy, sản phẩm từ nhà máy đi thẳng qua hệ thống logistics đến thị trường toàn cầu thì chúng ta có một cấu trúc kinh tế hoàn toàn khác.

Đó cũng là lý do cạnh tranh ngày nay không còn đơn thuần là doanh nghiệp với doanh nghiệp. Hệ sinh thái đang cạnh tranh với hệ sinh thái. Một doanh nghiệp Việt Nam dù rất nỗ lực vẫn khó đi xa nếu phía sau là logistics đắt đỏ, công nghệ yếu, vốn ngắn hạn và hệ thống nghiên cứu đứng xa thị trường.

Trong các nguồn lực của nền kinh tế, tôi đặc biệt quan tâm đến thời gian. Trong kinh doanh, một tháng đôi khi quyết định cả một thị trường. Một nhà máy hoạt động sớm sáu tháng có thể giành được khách hàng trước đối thủ; một sản phẩm ra thị trường sớm ba tháng có thể trở thành người dẫn đầu. Ngược lại, một dự án bị chậm hai năm có thể mất hoàn toàn ý nghĩa kinh tế ban đầu.

Trong các nguồn lực của nền kinh tế, tôi đặc biệt quan tâm đến thời gian. Tôi gọi những tháng năm doanh nghiệp mất đi vì chờ đợi không cần thiết là "chi phí chờ đợi". Khoản chi phí này không xuất hiện trong bất kỳ biểu phí nào, nhưng doanh nghiệp phải trả bằng cơ hội kinh doanh, đơn hàng và năng lực cạnh tranh.

Vì thế, thước đo cải cách thể chế thế hệ mới nên chuyển từ câu hỏi "cơ quan quản lý đã cắt bao nhiêu thủ tục?" sang "doanh nghiệp lấy lại được bao nhiêu thời gian?".

Doanh nghiệp cũng cần được tích lũy 'tín nhiệm tuân thủ'. Một lịch sử tuân thủ tốt phải trở thành tài sản có giá trị, giúp doanh nghiệp giảm tần suất kiểm tra, rút ngắn thủ tục và được áp dụng cơ chế hậu kiểm phù hợp hơn.

Muốn làm được điều này cần một hồ sơ tuân thủ số thống nhất. Chuyển đổi số sẽ chưa thực sự thành công nếu doanh nghiệp vẫn phải đóng vai trò người vận chuyển dữ liệu từ cơ quan này sang cơ quan khác.

Khi dữ liệu được kết nối, Nhà nước có thể quản lý theo mức độ rủi ro. Nguồn lực thanh tra tập trung vào nơi có nguy cơ cao, còn doanh nghiệp tuân thủ tốt có thêm thời gian cho khách hàng, sản phẩm và công nghệ.

Công nghệ phải bước vào nhà máy

AI, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo đang xuất hiện trong hầu hết các chiến lược phát triển. Nhưng từ góc nhìn của người làm sản xuất, tôi thường dùng một tiêu chí khá đơn giản: công nghệ có thay đổi được phương trình kinh doanh hay không?

Ngay trong ngành vật liệu xây dựng, dữ liệu có thể giúp kiểm soát tiêu hao nguyên liệu, cảm biến giúp theo dõi thiết bị, AI hỗ trợ dự báo đơn hàng, công nghệ thiết kế tạo ra sản phẩm mới và hệ thống dữ liệu môi trường giúp doanh nghiệp đo phát thải.

Từ thực tiễn đó, tôi nhận thấy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và nâng năng suất không phải ba hành trình riêng biệt. Chúng gặp nhau ở dữ liệu. Không có dữ liệu, doanh nghiệp không biết mình lãng phí ở đâu; khó tính carbon; AI khó tạo ra giá trị; và doanh nghiệp cũng khó đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của chuỗi cung ứng quốc tế.

Đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, rào cản lớn của chuyển đổi công nghệ không hẳn nằm ở nhận thức mà ở bài toán hoàn vốn. Một chủ doanh nghiệp sẽ không bỏ ra một tỷ đồng cho AI hay tự động hóa chỉ vì đó là xu thế. Họ sẽ hỏi đầu tư một tỷ đồng thì giảm được bao nhiêu điện, bao nhiêu phế phẩm, năng suất tăng bao nhiêu và bao lâu thu hồi vốn.

Với SME, còn một vấn đề khác: họ không thể tự sở hữu tất cả năng lực cần thiết như phòng thí nghiệm, đội AI, chuyên gia an ninh mạng, ESG hay hệ thống đo carbon. Vì vậy cần phát triển hạ tầng dùng chung để doanh nghiệp nhỏ có thể tiếp cận những năng lực mà trước đây chỉ doanh nghiệp lớn mới đủ sức sở hữu.

Đây cũng là nơi các hiệp hội doanh nghiệp cần thay đổi vai trò. Hiệp hội của tương lai không chỉ tổ chức sự kiện hay phản ánh kiến nghị chính sách, mà có thể trở thành hạ tầng mềm của nền kinh tế, nơi tập hợp nhu cầu của nhiều doanh nghiệp để dùng chung công nghệ, chuyên gia, dữ liệu và kết nối thị trường.

Kỳ vọng của doanh nghiệp

Sau nhiều năm điều hành doanh nghiệp sản xuất và tham gia các tổ chức đại diện doanh nghiệp, tôi nhận thấy kỳ vọng của doanh nghiệp đối với Nhà nước đang thay đổi. Họ không chỉ hỏi Nhà nước có thể hỗ trợ bao nhiêu, mà ngày càng quan tâm một câu hỏi căn bản hơn: liệu có một sân chơi minh bạch và đủ không gian để doanh nghiệp phát triển hay không?

Nhà nước không cần làm thay thị trường, nhưng cần làm tốt những việc từng doanh nghiệp riêng lẻ không thể làm: hạ tầng, luật chơi, dữ liệu công, tiêu chuẩn, giáo dục, nghiên cứu nền tảng và bảo vệ cạnh tranh công bằng.

Vì vậy, khi nói về tăng trưởng, ở góc nhìn doanh nhân, tôi đặt câu hỏi cụ thể hơn: một dự án có thể hoạt động sớm hơn bao nhiêu tháng, một container có thể ra cảng nhanh hơn bao nhiêu giờ, một nhà máy có thể giảm bao nhiêu phần trăm năng lượng, một doanh nghiệp nhỏ cần bao nhiêu năm để trở thành doanh nghiệp vừa, bao nhiêu nghiên cứu của trường đại học thực sự đi vào nhà máy và một doanh nhân có thể dành thêm bao nhiêu giờ cho khách hàng, công nghệ và sản phẩm thay vì thủ tục.

Tăng trưởng hai con số không bắt đầu từ con số 10%. Nó bắt đầu từ tốc độ một ý tưởng biến thành sản phẩm, một đồng vốn biến thành năng lực sản xuất, một nghiên cứu biến thành công nghệ và một cơ hội biến thành doanh nghiệp.

Nếu rút ngắn được những khoảng thời gian đó trên quy mô toàn nền kinh tế, Việt Nam không chỉ tăng trưởng nhanh hơn mà sẽ là sự tăng trưởng bền vững hơn.